

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 13/2010/QĐ-UBND

*Nha Trang, ngày 07 tháng 4 năm 2010*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định hướng dẫn một số thủ tục và phân cấp,  
ủy quyền quản lý đối với các dự án đầu tư sử dụng  
nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2006/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá IV, kỳ họp thứ 7 về nhiệm vụ chi đầu tư các cấp ngân sách giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2006/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá IV, kỳ họp thứ 7 về tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư cho các cấp giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 35/2007/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khoá IV, kỳ họp thứ 9 về Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 36/2006/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2006 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư cho các cấp giai đoạn 2007 - 2010;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 506/SKHĐT-TH ngày 18 tháng 3 năm 2010,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định hướng dẫn một số thủ tục và phân cấp, ủy quyền quản lý đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 36/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 và Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 31 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Cam Ranh và thành phố Nha Trang; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Lâm Phi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục và phân cấp,  
ủy quyền quản lý đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn  
ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND  
ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này hướng dẫn thực hiện một số thủ tục và phân cấp, ủy quyền quản lý đầu tư bao gồm công tác kế hoạch, quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, quản lý đầu thầu, thực hiện và kết thúc đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương kể cả các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước nhưng thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các dự án sử dụng nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn viện trợ phi Chính phủ (NGO) thực hiện theo quy định này và quy định riêng của nhà tài trợ (nếu có).

##### **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình hoạt động đầu tư của các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước thuộc thẩm quyền quyết định của địa phương.

### **Chương II**

#### **CÔNG TÁC LẬP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ**

**Điều 2. Trách nhiệm lập, trình duyệt kế hoạch đầu tư hàng năm**

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp tham mưu phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển hàng năm trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh quyết định.

Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện) có trách nhiệm tổng hợp tham mưu phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển do cấp huyện quản lý báo cáo UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) xem xét trình HĐND cấp huyện quyết định.

UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND cấp xã) có trách nhiệm lập phương án phân bổ chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển của cấp xã trình HĐND cấp xã quyết định.

**Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư**

Kế hoạch đầu tư phải tuân thủ các quy hoạch được duyệt, các dự án đầu tư phải nhằm thực hiện các mục tiêu của quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội hoặc quy hoạch ngành, lĩnh vực và các chương trình mục tiêu đã được duyệt. Thực hiện công khai, minh bạch kế hoạch đầu tư theo quy định hiện hành.

Bố trí danh mục các dự án đầu tư phải tập trung, đảm bảo đúng tiến độ của chương trình, dự án đầu tư được phê duyệt và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn.

Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phải đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn, cụ thể:

a) Cơ cấu kế hoạch nguồn vốn đầu tư phát triển hàng năm phải bao gồm các nguồn: vốn chuẩn bị đầu tư và vốn thực hiện đầu tư;

b) Kế hoạch vốn thực hiện đầu tư các dự án phải được bố trí theo đúng tiến độ đề ra của dự án và không quá 5 năm đối với dự án nhóm B, không quá 3 năm đối với dự án nhóm C;

c) Đối với các dự án được đầu tư bằng các nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương còn phải tuân thủ các quy định về đối tượng đầu tư và mục tiêu sử dụng của từng nguồn vốn đầu tư;

d) Ưu tiên bố trí vốn cho các dự án để đảm bảo các chỉ tiêu định hướng

phát triển do Trung ương và địa phương đề ra;

e) Ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án sử dụng nguồn vốn Trung ương hoặc nguồn vốn ODA;

f) Bố trí đủ vốn để thanh toán cho các dự án đã đưa vào sử dụng và đã được phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành mà còn thiếu vốn; bố trí vốn để thanh toán chi phí kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán của các dự án hoàn thành nhưng chưa được thanh toán do chưa phê duyệt quyết toán;

g) Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp đang thực hiện.

**Điều 4.** Điều kiện để dự án được bố trí vốn kế hoạch hàng năm.

Các dự án chỉ được bố trí kế hoạch vốn hàng năm của Nhà nước khi có đủ các điều kiện sau:

a) Đối với các dự án quy hoạch: Có quyết định cho phép tiến hành lập quy hoạch và đề cương hoặc nhiệm vụ dự án quy hoạch và dự toán chi phí công tác quy hoạch được duyệt theo thẩm quyền;

b) Đối với các dự án bố trí vốn chuẩn bị đầu tư: phải có Quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư và dự toán chi phí công tác chuẩn bị đầu tư được duyệt;

c) Đối với các dự án bố trí vốn thực hiện đầu tư: phải có quyết định đầu tư từ thời điểm trước 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch;

d) Đối với các dự án mang tính chất cấp bách, nhưng chưa đáp ứng các điều kiện thủ tục như đã nêu trên, để được bố trí vốn kế hoạch trong năm, chủ đầu tư phải báo cáo UBND xem xét trình HĐND cùng cấp quyết định;

e) Các dự án có quyết định đầu tư sau thời điểm 31 tháng 10 năm trước năm kế hoạch, chưa được bố trí vốn thực hiện đầu tư nhưng đã được HĐND thông qua danh mục dự án dự kiến triển khai thực hiện năm sau năm kế hoạch, tùy dự án cụ thể UBND các cấp xem xét cho phép được ứng vốn triển khai công tác lập hồ sơ thiết kế - dự toán và công tác đền bù giải phóng mặt bằng;

f) Các dự án mang tính chất cấp bách đã có quyết định đầu tư nhưng chưa được bố trí vốn thực hiện đầu tư trong năm kế hoạch, chủ đầu tư báo cáo UBND xem xét lấy ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND cùng cấp cho phép ứng vốn triển khai thực hiện và trình HĐND cùng cấp quyết định trong kỳ họp gần nhất.

Riêng các dự án, công trình thuộc nguồn vốn sửa chữa, bảo trì hàng

năm không bắt buộc áp dụng điều kiện về thủ tục để được bố trí vốn kế hoạch trong năm nêu trên.

### **Điều 5. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển**

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các chủ đầu tư, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư hàng năm. Trường hợp điều chỉnh kế hoạch phải thực hiện theo các quy định của pháp luật về đầu tư; cơ quan đầu mối tổng hợp kế hoạch quy định tại Điều 2 của quy định này có trách nhiệm báo cáo và trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh kế hoạch vào tháng 6 và tháng 10 hàng năm.

Trường hợp bổ sung danh mục công trình mới (không kể danh mục dự án chuẩn bị đầu tư, dự án quy hoạch, dự án chuyển tiếp bố trí vốn thanh toán khối lượng thi công hoàn thành) trong kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm, UBND các cấp phải có nhiệm vụ trình HĐND cùng cấp thông qua danh mục dự án mới bổ sung.

## **Chương III CÔNG TÁC QUY HOẠCH**

### **Điều 6. Công tác chuẩn bị dự án quy hoạch**

#### **1. Thủ tục lập, trình duyệt hồ sơ cho phép lập quy hoạch**

Căn cứ nhu cầu thực tế, theo lĩnh vực quản lý của mình, các đơn vị nghiên cứu, rà soát, đề xuất các loại quy hoạch cần lập trình đơn vị đầu mối xem xét tham mưu cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương bằng quyết định cho phép tiến hành lập hồ sơ quy hoạch.

Đối với các loại hồ sơ quy hoạch thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách cấp tỉnh: UBND tỉnh là cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành lập hồ sơ quy hoạch; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận, xem xét trình UBND tỉnh quyết định.

Đối với các loại hồ sơ quy hoạch thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của ngân sách cấp huyện: UBND huyện là cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành lập hồ sơ quy hoạch; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tiếp nhận, xem xét trình UBND cấp huyện quyết định.

Hồ sơ đề nghị cho phép tiến hành lập quy hoạch phải nêu rõ các nội

dung: Tên hồ sơ quy hoạch, tỷ lệ bản vẽ quy hoạch, tên chủ đầu tư, địa điểm quy hoạch, mục tiêu lập quy hoạch, quy mô, diện tích lập quy hoạch và dự trù chi phí lập quy hoạch.

Thời gian đơn vị đầu mỗi xem xét, tham mưu hồ sơ trình cho phép lập quy hoạch là 20 ngày làm việc; thời gian cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định cho phép lập hồ sơ quy hoạch là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**2. Công tác lập, thẩm định đề cương, dự toán quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu.**

Sau khi có quyết định cho phép lập quy hoạch, chủ đầu tư tiến hành tổ chức xây dựng và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ đề cương, dự toán công tác lập quy hoạch.

Công tác thẩm định hồ sơ đề cương, dự toán quy hoạch do chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện, các sở ngành và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ nêu trên khi chủ đầu tư có yêu cầu.

### **3. Quy định về thời gian lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch**

Thời gian lập đề cương quy hoạch và dự toán quy hoạch đối với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu không quá 2 tháng; thời gian thẩm định đề cương quy hoạch và dự toán quy hoạch không quá 20 ngày làm việc; thời gian xem xét phê duyệt không quá 7 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian lập quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu không quá 9 tháng; thời gian thẩm định, phê duyệt các loại quy hoạch nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành.

## **CHƯƠNG IV CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**

### **Điều 7. Chủ đầu tư dự án**

Chủ đầu tư dự án được xác định trước khi tiến hành lập dự án đầu tư và được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ thực hiện trong quyết định cho phép

tiến hành chuẩn bị đầu tư dự án.

Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp tỉnh quản lý, chủ đầu tư do UBND tỉnh quyết định.

Dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp huyện quản lý, chủ đầu tư do UBND cấp huyện quyết định.

Các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển phân bổ cho cấp xã hàng năm và các dự án sử dụng ngân sách cấp xã chủ đầu tư là UBND cấp xã.

Việc cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư do cấp có thẩm quyền nêu trên quyết định theo đúng quy định hiện hành và được tập trung thực hiện 2 lần trong năm (vào tháng 4 và tháng 9 hàng năm) theo khoản 2 Điều 8 của quy định này.

Dự án, công trình thuộc các chương trình, đề án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh giao cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện, chủ đầu tư do UBND cấp huyện quyết định theo đúng quy định của các chương trình, đề án.

## **Điều 8. Công tác chuẩn bị đầu tư**

### **1. Thủ tục cho phép chuẩn bị đầu tư**

Căn cứ vào quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cấp huyện, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đã được HĐND tỉnh thông qua, các quy hoạch phát triển ngành, quy hoạch xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư nghiên cứu, đề xuất các dự án đầu tư trình đơn vị đầu mối xem xét thẩm tra, tham mưu cấp có thẩm quyền thông qua chủ trương bằng quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư dự án.

Đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý: UBND tỉnh là cấp có thẩm quyền cho phép chuẩn bị đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm tra, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý: UBND cấp huyện là cấp có thẩm quyền cho phép chuẩn bị đầu tư; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện là cơ quan đầu mối tiếp nhận, thẩm tra, trình UBND huyện xem xét, quyết định.

Hồ sơ đề nghị cho phép chuẩn bị đầu tư gồm tờ trình đề nghị cho phép

chuẩn bị đầu tư trong đó thuyết minh rõ các nội dung: Tên dự án, sự cần thiết đầu tư, tên chủ đầu tư, địa điểm xây dựng (thuyết minh sơ bộ hiện trạng khu đất), mục tiêu đầu tư, quy mô dự kiến, hình thức đầu tư, tổng mức đầu tư và nguồn vốn đầu tư dự kiến.

Nội dung quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư gồm: Tên dự án, tên chủ đầu tư, địa điểm dự kiến xây dựng công trình, mục tiêu đầu tư; nguồn vốn đầu tư, hình thức đầu tư, quy mô dự kiến.

## **2. Công tác thẩm tra, xem xét cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư**

Nhằm đảm bảo nguyên tắc đầu tư phát triển có định hướng, phù hợp với khả năng cân đối của nguồn vốn, việc thẩm tra, xem xét cho phép tiến hành lập hồ sơ dự án được thực hiện theo quy định sau:

Việc tổ chức thẩm tra, xem xét cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư phải được tập trung tổ chức 2 lần vào tháng 4 và tháng 9 hàng năm.

Định kỳ vào tháng 4 và tháng 9 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Phòng Tài chính - Kế hoạch (tùy theo nguồn vốn phân cấp quản lý) chịu trách nhiệm tổng hợp, thẩm tra, đề xuất UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện quyết định danh mục dự án cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư và giao nhiệm vụ chủ đầu tư trên cơ sở xem xét đề xuất của các đơn vị, khả năng cân đối của ngân sách, quy mô, tính chất dự án, năng lực quản lý của các chủ đầu tư.v.v.

Các trường hợp thực sự cấp bách cần thiết tổ chức thẩm tra cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư ngoài 2 đợt tập trung nêu trên, đơn vị đề xuất phải xin ý kiến chấp thuận của UBND tỉnh (hoặc UBND cấp huyện), Sở Kế hoạch và Đầu tư (hoặc Phòng Tài chính - Kế hoạch) mới tiến hành thẩm tra cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư.

## **3. Quy định về chuẩn bị đầu tư đối với các dự án thuộc nguồn vốn cấp xã**

Căn cứ nhiệm vụ chi đầu tư và khả năng nguồn vốn ngân sách cấp xã, hàng năm, trên cơ sở nhu cầu thực tế của địa phương; UBND cấp xã tổ chức họp đại diện các thôn, bản để bình chọn, xác định danh mục dự án cần đầu tư trên địa bàn xã.

Sau khi thống nhất được danh mục dự án, UBND cấp xã ban hành quyết định cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư dự án theo đúng quy định.

## **4. Đề cương thiết kế và dự toán chuẩn bị đầu tư**

Căn cứ Quyết định cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự quyết định phê duyệt Đề cương thiết kế, dự toán chuẩn bị đầu tư để làm cơ sở cho công tác lựa chọn nhà thầu tư vấn lập hồ sơ dự án đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình tiến hành lập hồ sơ dự án đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư, đơn vị tư vấn (khi có yêu cầu) trong việc tính toán, xác định phương án thiết kế, quy mô công trình nhằm tránh tình trạng thay đổi, điều chỉnh lớn trong quá trình thẩm định hồ sơ dự án.

## **Điều 9. Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư**

### **1. Thời gian lập hồ sơ dự án**

Thời gian để chủ đầu tư và đơn vị tư vấn hoàn thành việc lập hồ sơ dự án, hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình được quy định như sau:

Dự án nhóm C và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình không quá 6 tháng, dự án nhóm B không quá 9 tháng, dự án nhóm A không quá 12 tháng kể từ khi có quyết định cho phép chuẩn bị đầu tư.

Đối với các dự án phải đầu tư để giải quyết các nhu cầu cấp bách, bức xúc hoặc các yêu cầu đặc biệt khác, thực hiện theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

### **2. Đơn vị đầu mối thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình**

Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do UBND tỉnh quyết định đầu tư, đơn vị đầu mối thẩm định là Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình do UBND cấp huyện quyết định đầu tư, đơn vị đầu mối thẩm định là Phòng Tài chính - Kế hoạch.

Đối với các hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình còn lại đơn vị đầu mối thẩm định là tổ chức, cá nhân phụ trách chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư.

### **3. Tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư và Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình**

Đơn vị đầu mối thẩm định hồ sơ dự án đầu tư có trách nhiệm gửi hồ sơ

dự án để lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan trực thuộc cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư. Đối với hồ sơ dự án sử dụng nguồn vốn do cấp huyện quản lý thuộc nhóm B trở lên, sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm tham gia ý kiến thẩm định khi được UBND cấp huyện đề nghị tham gia ý kiến thẩm định.

Tùy quy mô và tính chất của hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình, đơn vị đầu mối thẩm định dự án trình cơ quan chủ quản quyết định việc cần thiết hay không cần thiết lấy ý kiến thẩm định của các đơn vị liên quan.

Sau thời hạn 2 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan đầu mối thẩm định dự án chịu trách nhiệm gửi văn bản đề nghị các đơn vị liên quan tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ dự án hoặc hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

Thời gian trả lời ý kiến thẩm định bằng văn bản (trừ ý kiến về thiết kế cơ sở) kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu là 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A. Sau thời hạn tham gia ý kiến thẩm định được qui định trên, nếu đơn vị được đề nghị tham gia ý kiến thẩm định không có văn bản trả lời, được xem là thống nhất với nội dung được đề nghị tham gia ý kiến thẩm định và phải chịu trách nhiệm về nội dung lĩnh vực quản lý của mình.

Nội dung tham gia ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan phải rõ ràng, cụ thể từng nội dung theo đúng lĩnh vực chuyên môn được giao quản lý; Ngoài ra các đơn vị liên quan có thể tham gia ý kiến ngoài lĩnh vực chuyên môn khi thấy cần thiết.

#### **4. Thời gian thẩm định hồ sơ dự án chỉnh sửa bổ sung lần 2**

Đối với hồ sơ dự án đã được chỉnh sửa bổ sung theo ý kiến của cơ quan đầu mối thẩm định dự án, thời gian thẩm định tối đa sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ là không quá 7 ngày làm việc đối với dự án nhóm B, C; 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A.

#### **5. Thời gian phê duyệt đầu tư dự án của cấp có thẩm quyền**

Thời gian phê duyệt hồ sơ dự án của cấp có thẩm quyền là 05 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và C; 07 ngày làm việc đối với dự án nhóm A kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp đặc biệt, thời gian phê duyệt dự án có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.

### **Điều 10. Phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp tỉnh quản lý, ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư cho địa phương.

2. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đầu tư tất cả các dự án nhóm A, B, C sử dụng nguồn vốn ngân sách do cấp huyện quản lý.

Ủy quyền cho UBND cấp huyện quyết định đầu tư các dự án, công trình thuộc các chương trình, đề án, dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý nhưng giao cho UBND cấp huyện triển khai thực hiện.

3. Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư tất cả các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách phân cấp cho cấp xã quản lý.

4. Ủy quyền cho Giám đốc các sở phê duyệt danh mục công trình sửa chữa, tự tổ chức thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình và quyết định đầu tư các dự án thuộc các nguồn vốn: Sửa chữa, khắc phục bão lụt, bảo trì công sở hàng năm do cấp tỉnh quản lý.

5. Ủy quyền quyết định đầu tư cho Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong theo Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 29/8/2008 của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Kinh tế Vân Phong.

6. Các dự án có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 1 tỷ đồng, cho phép chỉ tiến hành lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán thay cho hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình. Việc thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán do chủ đầu tư tự quyết định.

## **CHƯƠNG V QUẢN LÝ ĐẦU THẦU**

### **Điều 11. Đăng tải thông tin liên quan đến đấu thầu**

Việc cung cấp thông tin, đăng tải các thông tin về đấu thầu thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Trung ương; Ngoài ra, chủ đầu tư còn có

trách nhiệm cung cấp các thông tin: kế hoạch đấu thầu, thông báo mời sơ tuyển, kết quả sơ tuyển; thông báo mời thầu; danh sách nhà thầu được mời tham gia đấu thầu; kết quả đấu thầu để Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện công tác đăng tải trên Website của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Thời gian cung cấp các thông tin tối thiểu 3 ngày trước ngày đề nghị được đăng tải.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm thường xuyên cập nhật đăng tải các thông tin về đấu thầu nêu trên trên Website của mình. Thời hạn tối đa cho việc đăng tải là 3 ngày sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được thông tin; riêng các thông tin về: Thông báo mời sơ tuyển, thông báo mời thầu sẽ được Sở Kế hoạch và Đầu tư đăng tải ngay sau khi các thông tin này được đăng tải chính thức trên tờ thông tin đấu thầu hoặc Website đấu thầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### **Điều 12. Công tác thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu**

Việc lập kế hoạch đấu thầu, trách nhiệm thẩm định, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Trung ương. Kế hoạch đấu thầu phải được chủ đầu tư tiến hành lập để trình thẩm định phê duyệt ngay sau khi có quyết định đầu tư và kế hoạch nguồn vốn thực hiện dự án.

Đối với dự án lập quy hoạch và dự án đang thực hiện bước chuẩn bị đầu tư, chủ đầu tư tự tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch đấu thầu gói thầu lựa chọn tư vấn lập đồ án quy hoạch hoặc lập hồ sơ dự án đầu tư, chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

### **Điều 13. Thời gian thẩm định và phê duyệt kế hoạch đấu thầu**

Thời gian thẩm định kế hoạch đấu thầu tối đa không quá 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 7 ngày làm việc đối với dự án nhóm C kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; thời gian thẩm định điều chỉnh kế hoạch đấu thầu không quá 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời gian phê duyệt kế hoạch đấu thầu là không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

## **CHƯƠNG VI THỰC HIỆN VÀ KẾT THÚC ĐẦU TƯ**

## **Điều 14. Công tác báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư**

### **1. Trách nhiệm lập báo cáo**

Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ đầu tư chịu trách nhiệm lập báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện tất cả các dự án đầu tư đã được giao nhiệm vụ kể cả các dự án đang thực hiện chuẩn bị đầu tư.

Đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mỗi tổng hợp các chương trình chịu trách nhiệm lập báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các chương trình.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp lập báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện tất cả các dự án sử dụng nguồn vốn phân cấp cho cấp huyện, dự án do UBND cấp huyện làm chủ đầu tư, các dự án thuộc các chương trình thực hiện trên địa bàn huyện.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp lập báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **2. Chế độ, thời gian báo cáo, giao ban**

Việc báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện đầu tư các dự án đầu tư được thực hiện định kỳ hàng tháng; báo cáo tiến độ thực hiện các chương trình, dự án đầu tư được lập theo mẫu do Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành và được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 hàng tháng.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp lập báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh, các đơn vị liên quan trước ngày 05 hàng tháng.

Định kỳ hàng quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức giao ban tình hình, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh vào tuần đầu tiên của các tháng đầu quý.

## **Điều 15. Ủy quyền phê duyệt quyết toán**

Công tác thẩm định, phê duyệt quyết toán dự án đầu tư thực hiện theo đúng quy định hiện hành về quản lý vốn đầu tư. Việc ủy quyền phê duyệt quyết toán thực hiện như sau:

Đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của UBND tỉnh, ủy quyền cho Giám đốc Sở Tài chính thẩm tra và phê duyệt quyết toán các dự án có giá trị quyết toán không lớn hơn 5 tỷ đồng.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Quy định xử lý chuyển tiếp**

1. Hồ sơ dự án đầu tư đã được UBND tỉnh hoặc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt nay thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện hoặc các sở ngành, theo phân cấp ủy quyền của quy định này cho phép UBND cấp huyện và các sở ngành tiếp tục triển khai phê duyệt các thủ tục còn lại và điều chỉnh các quyết định trước đây với tư cách là cấp có thẩm quyền.

2. Hồ sơ dự án đầu tư đã được UBND cấp huyện phê duyệt nay thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp xã theo phân cấp ủy quyền của quy định này cho phép UBND cấp xã tiếp tục triển khai phê duyệt các thủ tục còn lại và điều chỉnh các quyết định trước đây với tư cách là cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã, các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm rà soát, phân công nội bộ, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý theo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật và Quy định này.

Khi có nội dung quy định mới do Trung ương ban hành khác với những nội dung quy định này thì thực hiện theo hướng dẫn của quy định mới do Trung ương ban hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**

**Võ Lâm Phi**